

Ngày 30/09/2025	7,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.3%	1.3%	-6.1%

	Q3/25	
ROE	7.5%	+/- YoY ▼ 1.4%

	Q3/25		
DT thuần	125	QoQ	YoY
		▼ 16.0 ▼ 11.1%	▲ 22.0 ▲ 21.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	411	YoY
		▲ 68.0 ▲ 19.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	19.1	QoQ	YoY
		▲ 4.90 ▲ 34.3%	▲ 6.20 ▲ 47.9%
	tỷ VNĐ		

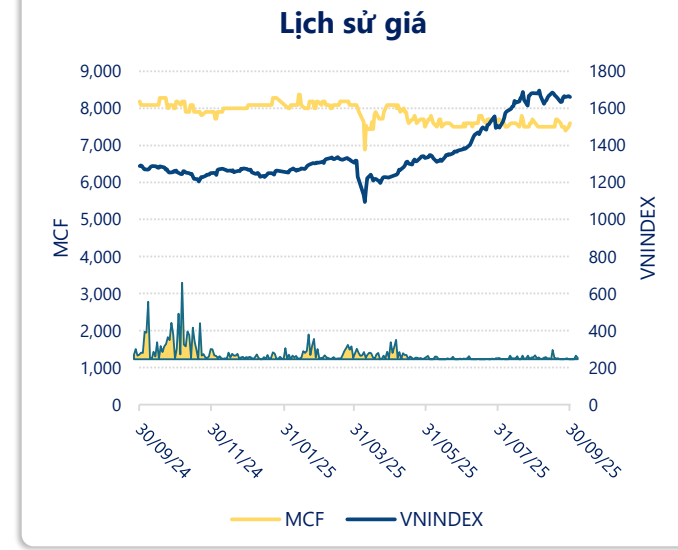
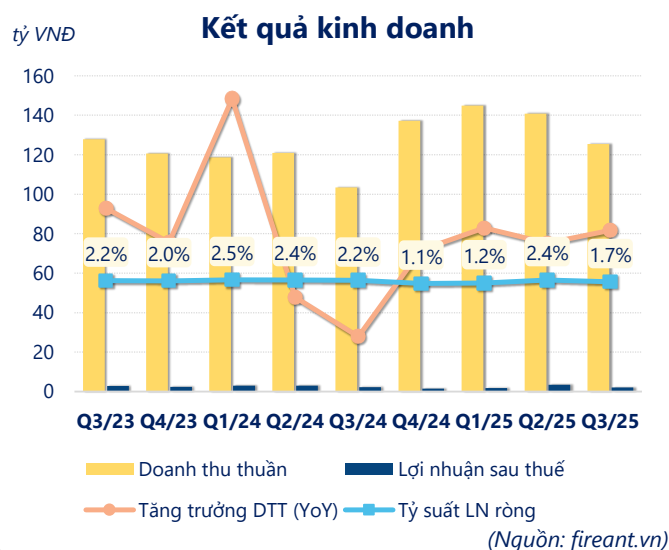
	9T 2025	
LN gộp	46.0	YoY
		▲ 14.2 ▲ 44.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	2.34	QoQ	YoY
		▼ 1.21 ▼ 34.0%	▼ 3.38 ▼ 59.0%
	tỷ VNĐ		

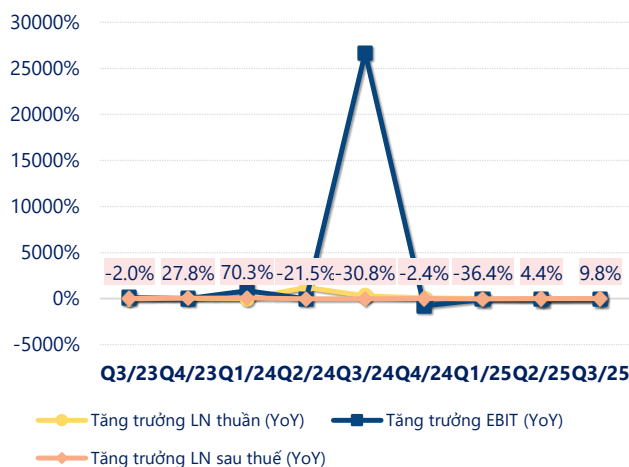
	9T 2025	
LN thuần	7.79	YoY
		▲ 5.68 ▲ 270%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.08	QoQ	YoY
		▼ 1.33 ▼ 39.0%	▼ 0.23 ▼ 9.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	7.27	YoY
		▼ 0.90 ▼ 11.0%
	tỷ VNĐ	

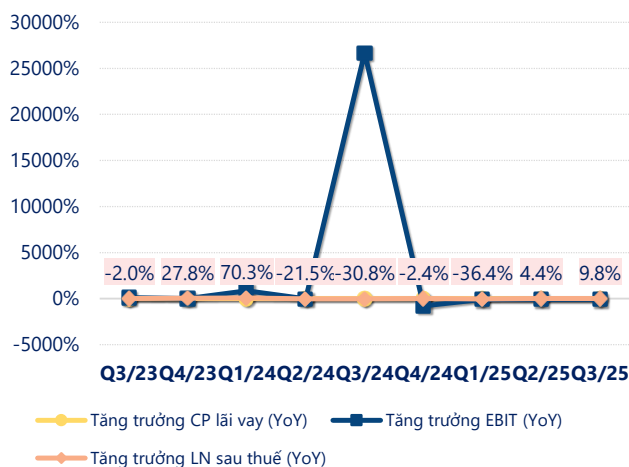


Tăng trưởng lợi nhuận



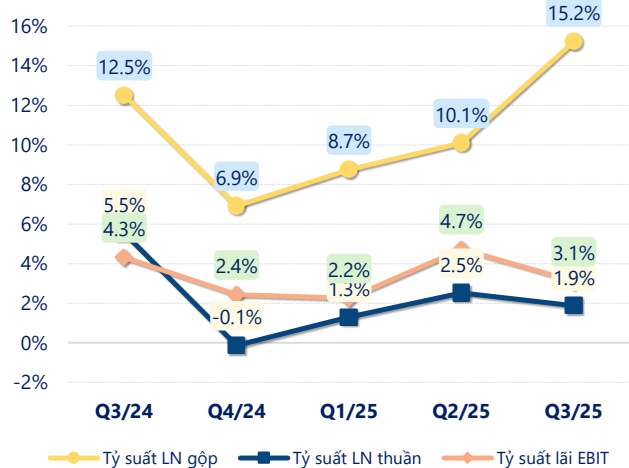
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



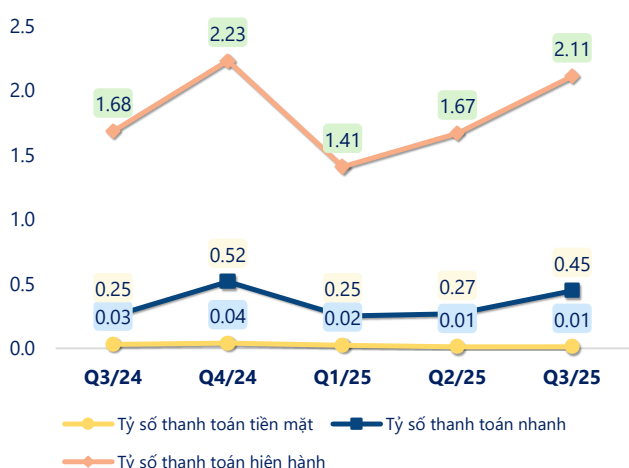
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



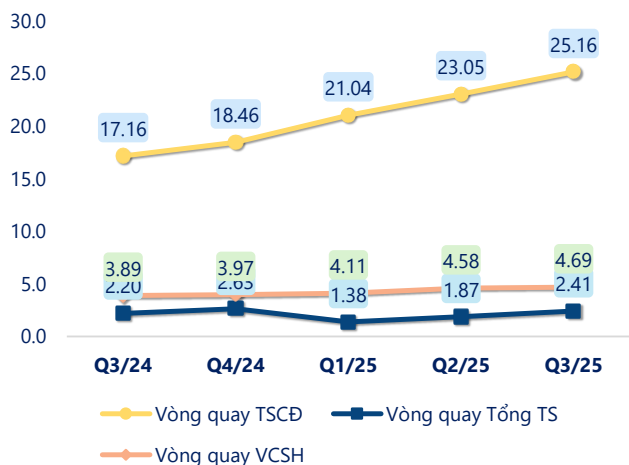
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



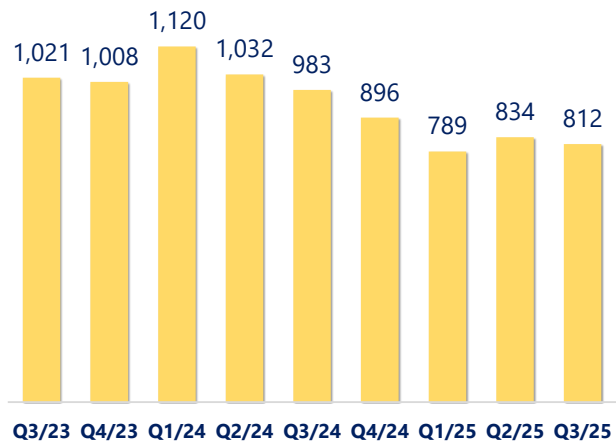
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	125	103	21.7%	411	343	19.9%
Giá vốn hàng bán	106	90.5	17.5%	365	311	17.4%
Lợi nhuận gộp	19.1	12.9	47.9%	46.0	31.8	44.5%
Doanh thu HĐTC	0.39	0.07	461%	1.21	0.56	117%
Chi phí TC	1.30	1.73	-24.8%	4.80	4.96	-3.3%
Chi phí lãi vay	1.28	1.65	-22.6%	4.68	4.85	-3.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.08	2.48	24.1%	10.9	8.61	26.9%
Chi phí QLDN	12.7	3.05	318%	23.6	16.7	41.8%
LN thuần từ HĐKD	2.34	5.72	-59.0%	7.79	2.11	270%
Lợi nhuận khác	0.28	-2.92	109%	1.34	8.11	-83.4%
LN trước thuế	2.62	2.80	-6.5%	9.14	10.2	-10.6%
Lợi nhuận sau thuế	2.08	2.31	-9.9%	7.27	8.17	-11.0%
LNST của CĐ cty mẹ	2.08	2.31	-9.9%	7.27	8.17	-11.0%

(Nguồn: fireant.vn)

